CTCP Cát Lợi (HSX: CLC)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	52,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	11.4%	**21.8%**	**22.4%**

ROE (2024): 16.8% | +/- YoY ▲ 0.5%

DT thuần (*Q4/24*): 975 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 94.0 ▲ 10.7% | YoY ▲ 83.0 ▲ 9.4%

DT thuần (*2024*): 3,692 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 721 ▲ 24.3%

LN gộp (*Q4/24*): 123 *tỷ VNĐ* | QoQ ▲ 37.1 ▲ 43.6% | YoY ▲ 20.0 ▲ 19.7%

LN gộp (*2024*): 407 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 75.0 ▲ 22.7%

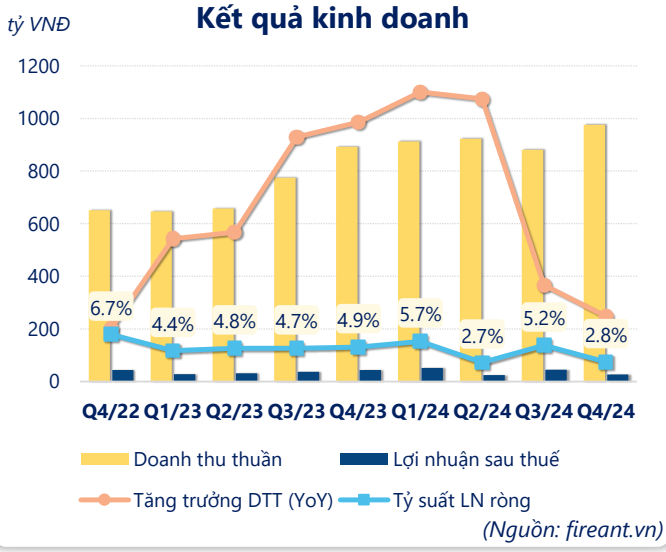
LN thuần (*Q4/24*): 36.4 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 20.0 ▼ 35.5% | YoY ▼ 19.2 ▼ 34.6%

LN thuần (*2024*): 189 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 13.0 ▲ 7.9%

LN sau thuế (*Q4/24*): 27.2 *tỷ VNĐ* | QoQ ▼ 18.2 ▼ 40.0% | YoY ▼ 16.8 ▼ 38.1%

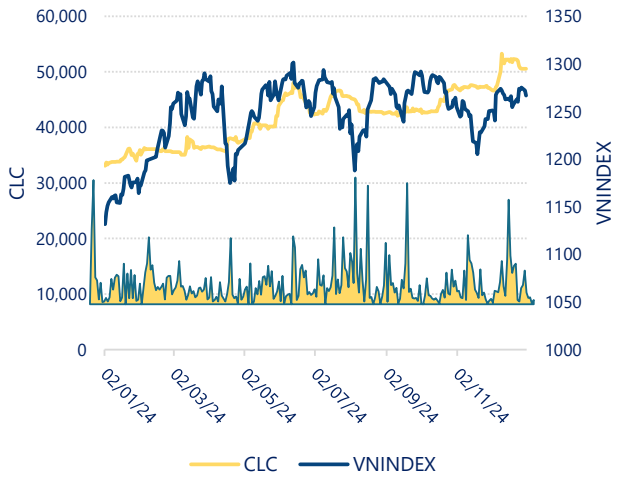
LN sau thuế (*2024*): 150 *tỷ VNĐ* | YoY ▲ 10.0 ▲ 7.0%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

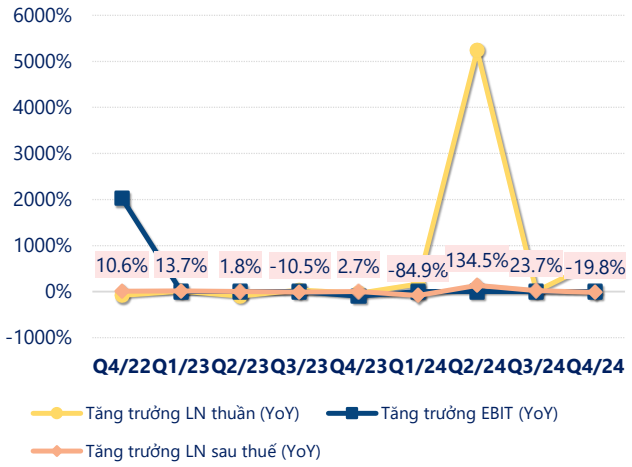
Lịch sử giá



CTCP Cát Lợi (HSX: CLC)

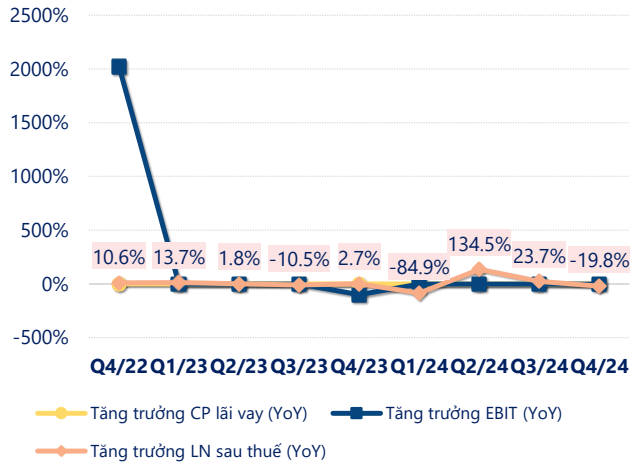
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



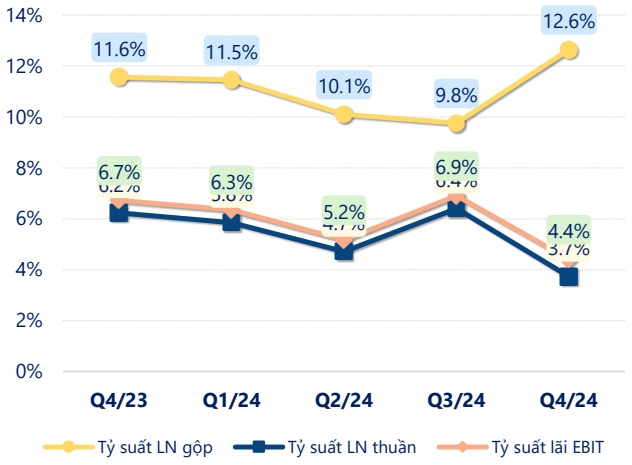
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



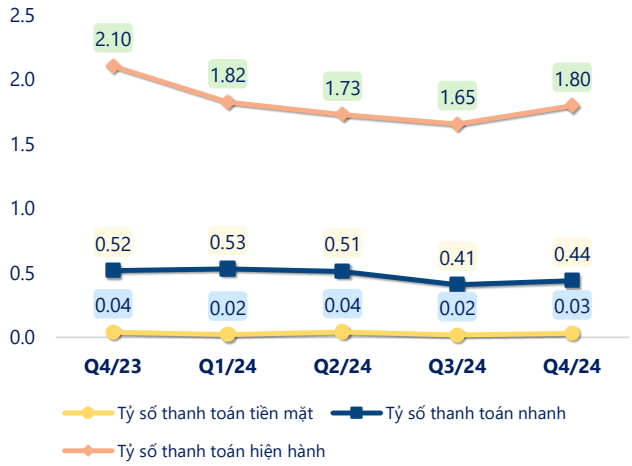
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



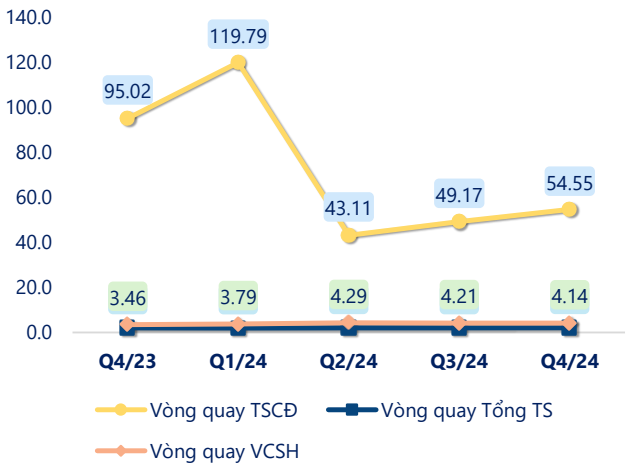
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



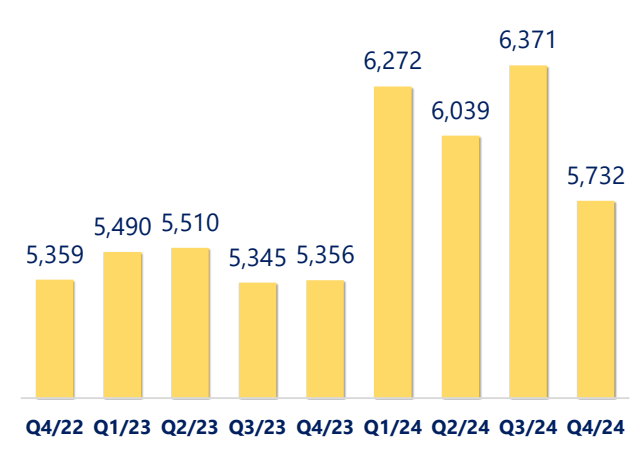
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

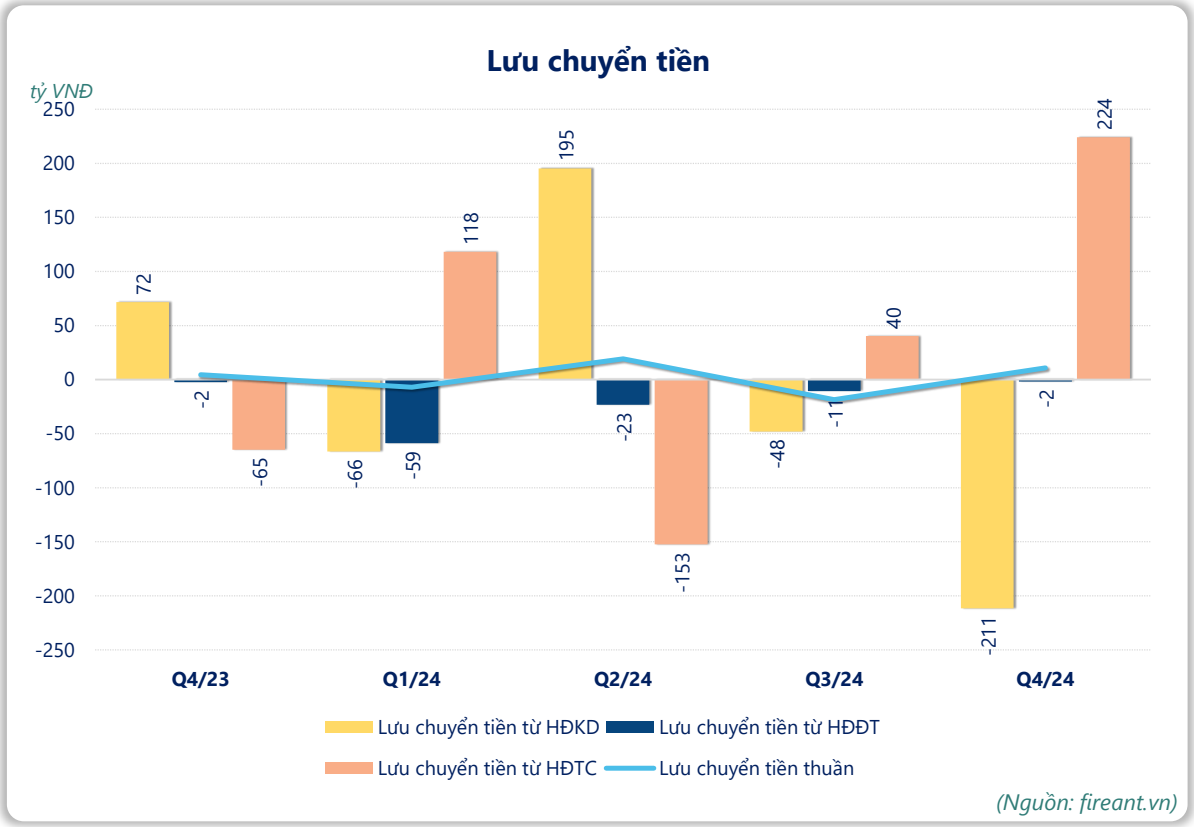


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cát Lợi (HSX: CLC)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**975**	**892**	**9.4%**	**3,692**	**2,971**	**24.3%**
Giá vốn hàng bán	852	789	8.0%	3,285	2,639	24.5%
Lợi nhuận gộp	123	103	19.7%	407	332	22.7%
Doanh thu HĐTC	1.99	3.20	-37.7%	11.7	10.1	15.9%
Chi phí TC	24.8	13.0	90.8%	71.0	53.8	32.0%
Chi phí lãi vay	6.38	4.36	46.4%	19.1	20.5	-6.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	15.4	9.30	65.2%	45.2	34.0	33.0%
Chi phí QLDN	**48.8**	**28.6**	**70.5%**	**113**	**78.4**	**44.1%**
LN thuần từ HĐKD	36.4	55.6	-34.6%	189	176	7.9%
Lợi nhuận khác	**0.19**	**0.03**	**535%**	**0.80**	**0.53**	**50.6%**
LN trước thuế	36.6	55.6	-34.2%	190	176	8.1%
Lợi nhuận sau thuế	**27.2**	**44.0**	**-38.1%**	**150**	**140**	**7.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**27.2**	**44.0**	**-38.1%**	**150**	**140**	**7.0%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)